

Số: *1328*/KH-UBND

Phú Thọ, ngày 01 tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ngày 30/5/2013 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1335/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020 theo đó đã đề ra các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cơ bản để thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn 2013 - 2019 việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị và toàn thể người dân trên địa bàn quan tâm thực hiện; Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 và các văn bản pháp luật liên quan từng bước đi vào đời sống nhân dân; công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng được tăng cường rõ rệt thông qua báo, đài, bản tin, phóng sự, các chương trình, hoạt động hàng năm như: Chiến dịch giờ trái đất, Gia đình tiết kiệm điện, hội thi tiết kiệm năng lượng trong trường học, hưởng ứng Ngày môi trường thế giới...

Kết quả được thể hiện rõ ở một số nội dung như sau: Các cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đều có quy chế thực hiện văn hóa công sở, quản lý, sử dụng điện, mua sắm trang thiết bị tại cơ quan đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm được tăng cường từ rà soát, lập danh sách đến việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, thực hiện các giải pháp đầu tư tiết kiệm năng lượng, quản lý nhu cầu phụ tải, điều chỉnh phụ tải điện; các đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm như sản xuất hóa chất, nhựa, giấy, bia, nước giải khát... được hướng dẫn thực hiện định mức tiêu hao năng lượng trên đơn vị sản phẩm theo quy định;

Hàng năm, hệ thống điện được đầu tư đồng bộ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để cấp điện an toàn ổn định cho người dân trên địa bàn và giảm tổn thất lưới điện thông qua các dự án sửa chữa lớn, Dự án vay vốn để cải tạo lưới điện của ngân hàng tái thiết Đức (KfW), dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Phú Thọ; đầu tư sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, ứng dụng các hệ thống thiết bị điều khiển tự động đảm bảo chiếu sáng hợp lý trong chiếu sáng công cộng, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, điện mặt trời áp mái; khuyến khích việc sử dụng xăng sinh học cho phương tiện giao thông vận tải;

Công tác thẩm định dự án đầu tư được thực hiện chặt chẽ từ việc áp dụng quy chuẩn quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình xây dựng, cải tạo đối với các tòa nhà, công trình có quy mô lớn; thắt chặt quản lý theo quy hoạch khai thác sử dụng khoáng sản, tài nguyên môi trường để bảo vệ nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vẫn gặp nhiều khó khăn, tồn tại như: nhận thức của người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa cao; việc đầu tư cải tạo, nâng cấp dây chuyền thiết bị trong các cơ sở sử dụng nhiều năng lượng cần phải có vốn đầu tư lớn là rào cản cho việc cải tiến công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật; nguồn lực tài chính đầu tư cho tiết kiệm năng lượng còn hạn chế; việc triển khai thực hiện quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa quyết liệt; số lượng nhân sự phụ trách về quản lý năng lượng thuộc các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị còn hạn chế...

Để duy trì và tiếp tục triển khai các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019. Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 09/TTr-SCT ngày 23/3/2020, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm có liên quan đến công tác sử dụng, tiêu thụ năng lượng trên địa bàn.

Huy động mọi nguồn lực cho thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, đào tạo và phát triển nguồn lực, tranh thủ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội. Giảm cường độ sử dụng năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tăng cường khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về phương pháp quản lý và sử dụng năng lượng đúng mục đích, tiết kiệm năng lượng nhưng vẫn đạt hiệu quả cao, mang tính đột phá trong việc nâng cao ý thức thức và hành động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tập trung vào các

lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp; nông nghiệp; xây dựng; chiếu sáng công cộng, trong các hộ gia đình để khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho địa phương.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch được triển khai đến tất cả các ngành, lĩnh vực, hoạt động có sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh.

Các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phối hợp, nâng cao tinh thần trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Mục tiêu cụ thể:

+ *Giai đoạn đến năm 2025:*

- Phấn đấu đạt mức tiết kiệm năng lượng 3,0 đến 5,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh so với dự báo hiện nay trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025.

- Giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 5,5%.

- Đảm bảo 100% doanh nghiệp vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng.

- Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo các quy định về định mức tiêu hao năng lượng theo quy định hiện hành để giảm giá thành sản phẩm.

- Đạt 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Số lượng chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng được đào tạo và cấp chứng chỉ 20 người.

- Đảm bảo 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm tuân thủ quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, xây dựng, thực hiện và báo cáo kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định.

- Đạt 60% số cơ sở phổ thông có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- 100% các doanh nghiệp được cấp phép đầu tư mới áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

- Khuyến khích 50% các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đầu tư trước năm 2020 thực hiện kiểm toán năng lượng, đầu tư, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý, thúc đẩy triển khai Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện (DSM), chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR) phù hợp với định hướng phát triển ngành năng lượng, ngành điện và quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh, đảm bảo tối ưu mọi nguồn lực xã hội và lợi ích của khách hàng sử dụng điện, các đơn vị điện lực trong việc thực hiện sử dụng điện hiệu quả và tiết kiệm từ sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng điện.

+ *Giai đoạn đến năm 2030:*

- Phân đầu đạt mức tiết kiệm từ 5,0 đến 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh so với dự báo hiện nay trong giai đoạn từ 2020 đến năm 2030.

- Giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 5,0%.

- Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo các quy định về định mức tiêu hao năng lượng theo quy định hiện hành.

- 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm tuân thủ quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, xây dựng, thực hiện và báo cáo kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định.

- 100% các doanh nghiệp được cấp phép đầu tư mới áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;

- Khuyến khích 80% các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đầu tư trước năm 2020 thực hiện kiểm toán năng lượng, đầu tư, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Đạt 100% số cơ sở phổ thông có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- Số lượng chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng được đào tạo và cấp chứng chỉ 40 người.

- Đạt 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đạt 1- 3 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Phạm vi, đối tượng và thời gian thực hiện:

+ Phạm vi và đối tượng:

- Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được triển khai áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đối tượng: Kế hoạch áp dụng với mọi đối tượng bao gồm các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động sử dụng và quản lý năng lượng trên địa bàn tỉnh.

+ Thời gian và phân kỳ thực hiện:

Thời gian thực hiện Kế hoạch từ năm 2020 đến năm 2030 và được chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn một từ năm 2020 đến năm 2025.

- Giai đoạn hai từ năm 2026 đến năm 2030.

II. NỘI DUNG:

1. Nâng cao vai quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

Hàng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 trên địa bàn tỉnh tại các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Tổ chức đào tạo, tập huấn tăng cường nâng cao năng lực cho cán bộ các sở, ngành, địa phương và các cơ sở sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh.

Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng của tỉnh; ban hành các quy định, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn sử dụng phần mềm trong quản lý, cập nhật dữ liệu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; khen thưởng đối với cơ sở triển khai, thực hiện tốt; xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng điện theo quy định pháp luật.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

Xây dựng, triển khai thực hiện truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các cơ quan, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức khác nhau (như các phóng sự, tờ rơi, pano áp phích...) và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Phú Thọ, Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ, Bản tin Công Thương...

Tổ chức các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, tọa đàm hướng dẫn, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm, các hội trợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm, thiết bị tiết kiệm năng lượng, các phong trào thi đua tiết kiệm năng lượng... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tiết kiệm năng lượng của cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội.

Triển khai các đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện lồng ghép nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của học sinh, sinh viên về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào chương trình giáo dục trong nhà trường; tổ chức các chương trình ngoại khóa, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, thi ý tưởng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường trong tất cả các cấp học.

Lồng ghép có hiệu quả công tác tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình, đề án, hội thảo và nhiệm vụ chuyên môn có liên quan của các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công nghiệp:

Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở áp dụng biện pháp kỹ thuật, kiến trúc nhà xưởng nhằm sử dụng tối đa hiệu quả hệ thống chiếu sáng, thông gió, làm mát; khuyến khích các cơ sở sản xuất tiêu thụ nhiều điện năng bố trí sản xuất kinh doanh vào giờ thấp điểm, hạn chế tối đa sử dụng điện vào các giờ cao điểm. Hỗ trợ xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng.

Hỗ trợ cải tiến quy trình công nghệ, chuyên đổi nhiên liệu, ứng dụng công nghệ mới có hiệu suất năng lượng cao, giảm tiêu hao năng lượng cho các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn; từng bước loại bỏ công nghệ cũ, lạc hậu, hiệu suất sử dụng năng lượng thấp. Tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo, thân thiện môi trường, giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong sản xuất.

Hỗ trợ đánh giá, triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp; Xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp.

Hỗ trợ lập báo cáo đầu tư, đánh giá tính khả thi về tài chính của các giải pháp tiết kiệm năng lượng, xây dựng hồ sơ vay vốn của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước cho các dự án tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ lắp đặt, vận hành thử nghiệm, hiệu chỉnh phương tiện, thiết bị đối với các dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đầu tư.

Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp có lượng điện tiêu thụ hằng năm từ 3 triệu kWh trở lên và các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm áp dụng các giải pháp tư vấn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (kiểm toán năng lượng, quản lý năng lượng, ESCO, điều chỉnh phụ tải điện, sử dụng sản phẩm, thiết bị điện có hiệu suất cao, dán nhãn năng lượng...).

4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong nông nghiệp:

Tăng cường sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong quy hoạch, kế hoạch, tổ chức sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng quy hoạch hệ thống thủy lợi hợp lý, tối ưu hóa hệ thống hồ chứa, kênh mương, tận dụng dòng chảy tự nhiên; vận hành, khai thác hiệu quả, tiết kiệm công suất tổ máy trong các trạm bơm tưới tiêu của hệ thống thủy lợi.

Khuyến khích xây dựng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo tại chỗ cho mục đích tiết kiệm năng lượng. Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình sản xuất, chế biến nông sản, chăn nuôi tập trung xây dựng hầm biogas cung cấp năng lượng cho sản xuất, sinh hoạt, bảo vệ môi trường; tư vấn, khuyến khích cải tiến thiết bị sản xuất, gia công, chế biến, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

5. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng, chiếu sáng công cộng:

Nâng cao hiệu quả công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng đảm bảo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trong đó, đối với các công trình xây mới, sửa chữa cải tạo, công trình xây dựng có sử dụng vốn nhà nước phải thực hiện các quy định về Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong tất cả các giai đoạn thực hiện dự án. Trong thẩm định và phê duyệt hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các khu đô thị, khu hạ tầng kỹ thuật, khu thương mại đầu tư xây dựng mới: yêu cầu các chủ đầu tư sử dụng đèn LED và hệ thống trung tâm điều khiển trong xây dựng hệ thống chiếu sáng.

Hỗ trợ triển khai áp dụng các giải pháp, công nghệ, thiết bị, vật liệu tiết kiệm năng lượng khi lập dự án, thiết kế, thi công, sửa chữa các toà nhà nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Hỗ trợ tư vấn thiết kế, giám sát, đo kiểm các công trình tiết kiệm năng lượng, công trình xanh.

Xây dựng kế hoạch, giải pháp tiết kiệm điện và bố trí nguồn vốn để nâng cấp, thay thế hệ thống chiếu sáng đô thị tiết kiệm năng lượng và hiệu suất cao, ứng dụng các hệ thống thiết bị điều khiển tự động đóng cắt đảm bảo chiếu sáng hợp lý theo thời gian ban đêm; xây dựng hệ thống trung tâm điều khiển cho toàn bộ hệ thống chiếu sáng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là thành phố Việt Trì và các tuyến đường phục vụ du lịch, lễ hội. Khuyến khích sử dụng các loại bóng đèn

tiết kiệm năng lượng, đèn năng lượng mặt trời để lắp đặt chiếu sáng các tuyến đường, ngõ xóm trong xây dựng nông thôn mới.

6. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giao thông vận tải:

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong công tác quy hoạch, lập dự án, thiết kế và thi công công trình giao thông.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh, tích hợp trong quản lý, vận hành các hệ thống giao thông vận tải; mở rộng ứng dụng nhiên liệu thay thế xăng dầu. Nghiên cứu áp dụng năng lượng mặt trời trong phát triển các hệ thống tín hiệu giao thông.

Hướng dẫn thực hiện các quy định về định mức tiêu thụ năng lượng đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu thiết bị, phương tiện vận tải; loại bỏ phương tiện vận tải quá thời hạn sử dụng, không đạt mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tư vấn, thiết kế, đầu tư phát triển giao thông vận tải công cộng; sản xuất, sử dụng các loại phương tiện giao thông tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu sạch như: khí gas, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh học, năng lượng điện, ... thay thế dần các loại phương tiện chạy xăng dầu.

7. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình, tòa nhà của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước:

Tất cả các tòa nhà, công sở xây dựng mới phải thiết kế tận dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên; sử dụng các trang thiết bị thuộc danh mục thiết bị tiết kiệm năng lượng hiện hành.

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, quy chế, biện pháp thực hiện tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện.

Kiểm tra, giám sát việc áp dụng định mức sử dụng năng lượng và việc thực hiện mua sắm các trang thiết bị yêu cầu dán nhãn năng lượng theo quy định.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng năng lượng tái tạo như: lắp đặt điện mặt trời áp mái, đèn năng lượng mặt trời...

8. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình:

Tăng cường thực hiện các chương trình tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các sản phẩm đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng (đèn LED), đèn LED chiếu sáng năng lượng mặt trời, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điện mặt trời dùng cho hộ gia đình, sử dụng năng lượng sinh khối biomass/biogas phục vụ sinh hoạt, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái nổi lưới...

Phối hợp, tổ chức các hoạt động về tiết kiệm năng lượng nhằm tạo phong trào hưởng ứng mạnh mẽ việc sử dụng các thiết bị gia dụng hiệu suất năng lượng cao, các sản phẩm dán nhãn năng lượng trong gia đình, hạn chế sử dụng các thiết bị điện công suất lớn vào giờ cao điểm.

9. Thực hiện các biện pháp giảm tổn thất điện năng trong điều hành cung ứng điện, quản lý nhu cầu điện:

Tranh thủ các nguồn vốn, xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, phát triển mới lưới điện trung thế, hạ thế phù hợp quy hoạch và thực tiễn nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, giảm tổn thất điện năng trong truyền tải và phân phối điện.

Áp dụng đồng bộ các giải pháp trong quản lý kinh doanh, kỹ thuật, vận hành hệ thống điện để giảm tổn thất lưới điện.

Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng điện tiết kiệm; hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải tối ưu để hệ thống điện vận hành đạt hiệu quả.

10. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

Huy động nguồn lực con người, trang thiết bị nghiên cứu, tài chính từ ngân sách nhà nước, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng năng lực khoa học và công nghệ cấp tỉnh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ để phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào thực tế sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác kỹ thuật với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tăng cường tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Giai đoạn 2020 - 2025:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 38.510 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh cấp: 18.010 triệu đồng.
- Nguồn huy động hợp pháp khác: 20.500 triệu đồng.

2. Giai đoạn 2026 - 2030:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 63.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh cấp: 28.250 triệu đồng.
- Nguồn huy động hợp pháp khác: 34.750 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Trong quá trình thực hiện nội dung Kế hoạch hàng năm Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở ngành để đề xuất các dự án và quản lý sử dụng kinh phí có hiệu quả tránh trùng lặp chồng chéo.

3. Bố trí và sử dụng kinh phí:

- Kinh phí từ ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh cấp cho việc xây dựng các văn bản quy định về tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tuyên truyền, phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; điều tra, khảo sát, thu thập thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu năng lượng tỉnh; hỗ trợ thực hiện kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình quản

lý năng lượng; xây dựng và thực hiện các mô hình thí điểm về tiết kiệm năng lượng, năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dùng để thực hiện các chuyên đề, dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được các bên thống nhất.

- Kinh phí của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch dùng để thực hiện các chuyên đề, giải pháp nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng, đổi mới công nghệ, sử dụng thiết bị có hiệu suất năng lượng cao hoặc tạo ra sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

Việc sử dụng các nguồn kinh phí phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; chủ trì giám sát, đôn đốc, kiểm tra hoạt động triển khai, kết quả của từng cơ quan, đơn vị; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Công Thương; theo dõi, rà soát cơ chế, chính sách, đề xuất UBND tỉnh ban hành cho phù hợp điều kiện thực tế từng giai đoạn và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động về truyền thông nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hỗ trợ kỹ thuật, tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, lắp đặt, cải tạo, sản xuất phương tiện, thiết bị, quy trình công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng mới, công nghệ sản xuất sạch hơn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu dữ liệu năng lượng của tỉnh, ứng dụng công nghệ thông tin về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công Thương là đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, các hội chợ giới thiệu sản phẩm công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghệ sản xuất sạch hơn; tư vấn, hỗ trợ xây dựng mô hình quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng, cung cấp thông tin và các giải pháp cải tiến, thay thế, ứng dụng công nghệ để sử dụng năng lượng tiết kiệm và

hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức triển khai các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tại cơ sở sử dụng nhiều năng lượng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình, trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương, các Sở, ngành, địa phương cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển nhằm thực hiện Chương trình hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành; Thẩm định, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh ưu tiên, chấp thuận các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng vào địa bàn tỉnh; Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư trung hạn thực hiện các hoạt động của Chương trình theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Sở Tài chính hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thường xuyên từ ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình Phú Thọ, Báo Phú Thọ:

Chủ trì, tổ chức thực hiện đẩy mạnh thông tin, truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng các chuyên đề, phóng sự, giới thiệu các biện pháp, mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan truyền thông, báo chí địa phương tuyên truyền, vận động và quảng bá các sản phẩm, giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh mà đơn vị quản lý.

Chủ trì đánh giá việc triển khai ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các khu, cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

5. Các Sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan:

Các Sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì triển khai, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai việc thực hiện các nội dung tiết kiệm năng lượng thuộc lĩnh vực quản lý.

Thực hiện các nhiệm vụ khác về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành, thị:

Xây dựng, phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, tiến độ, hiệu quả việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn; khuyến khích và khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức và cá nhân có thành tích trong công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức công đồng và triển khai các giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tới các tổ chức, cá nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nội dung Kế hoạch thuộc nhiệm vụ của địa phương.

7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh (Hội Nông dân, Tỉnh đoàn, Hội LHPN, Liên minh HTX, Hiệp hội Doanh nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh)

Hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức thành viên và tổ chức cấp dưới phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

8. Công ty Điện lực Phú Thọ

Xây dựng chương trình, mục tiêu, kế hoạch thực hiện, bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp khác, để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm giảm tổn thất điện năng trong phân phối và kinh doanh điện theo đúng mục tiêu đã đề ra trong từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Tham gia hoặc chủ trì các hoạt động truyền thông, thông tin tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo đối với cộng đồng doanh nghiệp và xã hội; triển khai có hiệu quả Chiến dịch Giờ Trái đất hàng năm.

Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp với khả năng cung cấp điện (giờ cao điểm, thấp điểm) nhằm đáp ứng đủ điện năng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt.

9. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị sử dụng năng lượng

Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị có sử dụng năng lượng do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn sau.

Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý các nguồn gây thất thoát, lãng phí năng lượng.

Đầu tư, cải tạo phương tiện và thiết bị, công trình có sử dụng năng lượng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát sử dụng năng lượng tại đơn vị.

Xây dựng quy trình quản lý, ứng phó, khắc phục rủi ro; bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố trong sử dụng năng lượng tại đơn vị.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức các hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tuyên truyền việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong đơn vị. Hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về lập kế hoạch và thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị.

10. Trách nhiệm của cộng đồng

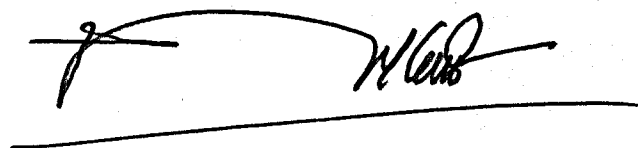
Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra, phát hiện và thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành thị căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện. Nội dung kế hoạch cần lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm; có phân công chỉ đạo sát sao, quyết liệt trong thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành thị đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hải

PHỤ LỤC
KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2020 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~1328~~/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020)

Nội dung	Giai đoạn 2020-2025				Giai đoạn 2026-2030			
	Mục tiêu	NS tỉnh	Khác	Tổng	Mục tiêu	NS tỉnh	Khác	Tổng
1. Nâng cao vai quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng TK&HQ	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu năng lượng và tiết kiệm năng lượng cho 05 ngành, lĩnh vực; Đào tạo và cấp chứng chỉ cho ít nhất 20 người chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng TK&HQ	1.600	0	1.600	Duy trì, cập nhật bộ cơ sở dữ liệu năng lượng và tiết kiệm năng lượng cho 05 ngành, lĩnh vực xây dựng mới cho 03 ngành, lĩnh vực; Đào tạo và cấp chứng chỉ cho ít nhất 40 người chuyên gia quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng; Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về sử dụng năng lượng TK&HQ	2.050	0	2.050
2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng TK&HQ	Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng TK&HQ cho mọi tổ chức, cá nhân liên quan đến sử dụng năng lượng dưới nhiều hình thức khác nhau; 60% số cơ sở phổ thông có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng TK&HQ.	2.300	0	2.300	Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng TK&HQ cho mọi tổ chức, cá nhân liên quan đến sử dụng năng lượng dưới nhiều hình thức khác nhau; 100% số cơ sở phổ thông có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng TK&HQ.	2.700	0	2.700
3. Sử dụng năng lượng TK&HQ trong sản xuất công nghiệp	100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm tuân thủ quy định của Luật sử dụng năng lượng TK&HQ; 100% các DN được cấp phép đầu tư mới áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;	6.000	8.000	14.000	Duy trì 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm tuân thủ quy định của Luật sử dụng năng lượng TK&HQ; 100% các DN được cấp phép đầu tư mới áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, sử dụng thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; 70% các DN đã đầu tư trước	10.500	14.500	25.000

Nội dung	Giai đoạn 2020-2025				Giai đoạn 2026-2030			
	Mục tiêu	NS tỉnh	Khác	Tổng	Mục tiêu	NS tỉnh	Khác	Tổng
	50% các DN đã đầu tư trước năm 2020 đầu tư, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng; 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng TK&HQ.				năm 2020 đầu tư, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng; 90% khu công nghiệp và 70% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng TK&HQ			
4. Tăng cường sử dụng năng lượng TK&HQ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng 3-5 mô hình TKNL cho trạm bơm, làng nghề, trang trại	810	1.800	2.610	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng 5-7 mô hình TKNL cho trạm bơm, làng nghề, trang trại	1.300	3.000	4.300
5. Sử dụng năng lượng TK&HQ trong xây dựng, chiếu sáng công cộng	Kiểm toán năng lượng 10-15 tòa nhà, xây dựng 3-5 mô hình sử dụng năng lượng TK&HQ trong các tòa nhà, hệ thống chiếu sáng công cộng	900	2.100	3.000	Kiểm toán năng lượng 15-20 tòa nhà, xây dựng 5-7 mô hình sử dụng năng lượng TK&HQ trong các tòa nhà, hệ thống chiếu sáng công cộng; 1-3 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng TK&HQ	2.400	4.400	6.800
6. Tăng cường sử dụng năng lượng TK&HQ cho các phương tiện giao thông vận tải	100% DN vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng	600	600	1.200	Duy trì 100% DN vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện/giải pháp kỹ thuật trong khai thác, sử dụng phương tiện giao thông cơ giới theo hướng tiết kiệm năng lượng	1.000	1.000	2.000

Nội dung	Giai đoạn 2020-2025				Giai đoạn 2026-2030			
	Mục tiêu	NS tính	Khác	Tổng	Mục tiêu	NS tính	Khác	Tổng
7. Sử dụng năng lượng TK&HQ trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước	Hỗ trợ kiểm toán năng lượng đánh giá, tư vấn các giải pháp sử dụng năng lượng TK&HQ trong các tòa nhà công sở; Khuyến khích các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng năng lượng tái tạo như: lắp đặt điện mặt trời áp mái, đèn năng lượng mặt trời...	1.300	0	1.300	Hỗ trợ kiểm toán năng lượng đánh giá, tư vấn các giải pháp sử dụng năng lượng TK&HQ trong các tòa nhà công sở; Khuyến khích các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng năng lượng tái tạo như: lắp đặt điện mặt trời áp mái, đèn năng lượng mặt trời...	1.450	0	1.450
8. Sử dụng năng lượng TK&HQ trong gia đình	Tổ chức các cuộc vận động, cuộc thi tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng TK&HQ trong sinh hoạt của các hộ gia đình; hỗ trợ xây dựng 100-150 mô hình sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học, năng lượng sinh khối...	2.500	6.000	8.500	Tổ chức các cuộc vận động, cuộc thi tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng TK&HQ trong sinh hoạt của các hộ gia đình; hỗ trợ xây dựng 150-200 mô hình sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh học, năng lượng sinh khối...	4.000	9.000	13.000
9. Thực hiện các biện pháp giảm tổn thất điện năng trong điều hành cung ứng điện	Triển khai Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện (DSM), chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR) phù hợp với định hướng phát triển ngành năng lượng, ngành điện và quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh; Giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 5%	500	500	1.000	Triển khai Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện (DSM), chương trình điều chỉnh phụ tải điện (DR) phù hợp với định hướng phát triển ngành năng lượng, ngành điện và quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh; Giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 4,5%	750	750	1.500
10. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng TK&HQ và	Thực hiện từ 5-7 Đề tài nghiên cứu; ứng dụng các giải pháp, công nghệ TKNL được thực hiện	1.500	1.500	3.000	Thực hiện 7-10 Đề tài nghiên cứu; ứng dụng các giải pháp, công nghệ TKNL được thực hiện	2.100	2.100	4.200

Nội dung	Giai đoạn 2020-2025				Giai đoạn 2026-2030			
	Mục tiêu	NS tỉnh	Khác	Tổng	Mục tiêu	NS tỉnh	Khác	Tổng
hợp tác quốc tê về sử dụng năng lượng TK&HQ								
Tổng		18.010	20.500	38.510		28.250	34.750	63.000